

Số: 66/BC-THPT NVL

Tiên Lãng, ngày 28 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số
Trường THPTNhữ Văn Lan

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2304/BTTTT-THH ngày 29/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng triển khai mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Trường THPT Nhữ Văn Lan thực hiện báo cáo về công tác tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức đánh giá:

1.1. Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 56/KH- THPT NVL ngày 19/9/2022 về việc dạy học trực tuyến và Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến; Quyết định số 70/ QĐ- THPT NVL ngày 02/10/2022 thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục trường THPT Nhữ Văn Lan năm học 2022 - 2023; Quyết định số 02/QĐ- THPT NVL ngày 26/02/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Kế hoạch số 69/ KH- THPT NVL ngày 02/10/2022 triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số 89/KH- THPT NVL ngày 16/10/2023 về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023; Quyết định số 65/QĐ- THPT NVL ngày 16/10/202 về việc thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.

1.2. Công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị:

Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số và triển khai thực hiện việc đánh giá, mức độ chuyển đổi số của trường tới 100% CB, GV, NV toàn trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số từ ngày 18 đến 21/10/2023.

Hoàn thiện hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số (31/10)



Thực hiện lưu hồ sơ và các minh chứng của các cá nhân và nhà trường theo đúng quy định.

II. Kết quả tự đánh giá:

Nhóm tiêu chí 1: 65/100 điểm - đạt Mức độ: 2

Nhóm tiêu chí 2: 73/100 điểm - đạt Mức độ: 2

1. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong dạy học: Đạt 75/100 điểm.

1.1. Có Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)

1.2. Đã ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến và triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến.

1.3. Triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến với các chức năng: đã triển khai, còn hạn chế

+ GV giao bài cho học sinh tự học

+ GV giải đáp các câu hỏi của học sinh

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên

+ Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh

1.4. Số lượng học liệu được số hóa: 30 học liệu.

1.5. Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: mới triển khai môn Tin học

1.6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. 100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.

1.7. Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:

Có 02 phòng Tin học với 44 máy được kết nối Internet, có đủ Smart TV trình chiếu (30 chiếc)

2. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Đạt 73/100 điểm.

2.1. Nhà trường đã thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

2.2. Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

2.3. Nhà trường triển khai các phần mềm quản trị nhà trường như phần mềm CSDL, TEMIS, MISA.

Đã ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường

Đã triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập). Đường link: <http://csdl.haiphong.vn>

Đã triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Đường link: <http://csdl.haiphong.vn>

2.4. Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến

Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin qua ứng dụng web: zalo)

Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: chưa triển khai

Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: thanh toán không dùng tiền mặt trên MISA qua ngân hàng VietinBank, sử dụng dịch vụ trung gian JETPAY

III. Đánh giá chung

1. Những kết quả đã đạt được:

- Ưu điểm:

+ Nhà trường đã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị nhà trường.

+ Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ CNTT biết sử dụng nhiều phần mềm mới để hỗ trợ trong dạy, học và kiểm tra đánh giá.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là bộ phận phụ trách công nghệ thông tin

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, dịch vụ internet cho nhà trường, giáo viên, học sinh còn thiếu, lchưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số (cả về quản lý giáo dục và dạy - học).

+ Kiến thức tin học phổ thông, kỹ năng sử dụng các phần mềm trong đội ngũ chưa đồng đều

+ Kinh phí ngân sách hạn hẹp là một trong những khó khăn lớn nhất trong vấn đề cân nhắc và lựa chọn các phần mềm ứng dụng hiệu quả.

2. Bài học kinh nghiệm:

Nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, với các nội dung và giải pháp thực hiện cụ thể, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, CC,VC tự học, tự đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, CC,VC tham gia các chương trình đào tạo tập huấn các phần mềm dạy học, phần mềm quản trị nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, CC,VC và người lao động của đơn vị, để nâng cao nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

3. Kiến nghị, đề xuất

Sở GD&ĐT quan tâm, tạo điều kiện cho các trường còn nhiều khó khăn đảm bảo về cơ sở hạ tầng để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo về công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường THPT Nhữ Văn Lan, rất mong được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo và góp ý của cấp trên, để nhà trường triển khai và thực hiện tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);

- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Thị Dung

